TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 7 năm 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Anh Hà Minh T, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang chấp hành án tại: Đội 2, phân trại số 4, Trại giam Vĩnh Quang, Cục C10, Bộ Công an (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Hà Minh T ngày 07/11/2017 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và không bị ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh T ngay. Quá trình chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh T nghe bạn bè rủ rê ham chơi nên bị nghiện ma túy. Tháng 9 năm 2021 anh T bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và tuyên phạt 02 năm 08 tháng tù. Hiện nay anh T đang chấp hành án tại đội 2, phân trại số 4, trại giam Vĩnh Quang. Nay chị xác định cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Minh C, sinh ngày 02/5/2018. Hiện nay con đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm nhân viên bán hàng của kho nhà phân phối Công Phương do chị Bùi Thị P làm chủ nhà phân phối với mức lương chính thu nhập bình quân hàng tháng là 5.000.000 đ/tháng chưa tính 10% thưởng theo doanh số bán hàng (thu nhập tổng được hưởng tối đa khoảng 10.000.000 đồng). Vì vậy chị xác định có đủ điều kiện chăm lo sinh hoạt hàng ngày đối với cháu C và không yêu cầu anh Thịnh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Th không đề nghị Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hà Minh T có quan điểm trình bày: Anh kết hôn với chị Th năm 2007, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kêt hôn tại UBND xã L, huyện Sông Lô. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2021 anh bị bắt do có hành vi vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Vĩnh Quang. Nay chị Th đề nghị giải quyết ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Minh C, sinh ngày 02/5/2018. Hiện nay con đang ở cùng chị Th. Ly hôn anh đồng ý để chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh T không đề nghị giải quyết.

Hiện nay anh T đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang nên đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được đối với vụ án trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì đương sự chấp hành tương đối đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Hà Minh T.

Về nuôi con chung: Đề nghị giao con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền thăm nuôi con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Th phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị Th và anh T vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Hà Minh T kết hôn ngày 07 tháng 11 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Sông Lô là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh T chơi bời bị nghiện ma túy khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh Thịnh, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Hiện nay anh T đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang. Như vậy có thể thấy tình trạng vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Th xin ly hôn anh Th là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Hà Minh Th.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th và anh T có một con chung là Hà Minh C, sinh ngày 02/5/2018; hiện nay con đang ở cùng chị Th. Chị Th yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con của chị Th thấy rằng hiện nay chị Th đang làm nhân viên bán hàng với thu nhập khoảng từ 05.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng là có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa hiện nay anh Th đang chấp hành hình phạt tù nên không thể nuôi dưỡng con. Vì vậy để đảm bảo sinh hoạt và sự phát triển toàn diện của trẻ con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, chấp nhận sự tự nguyện của chị về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Th, anh T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấn nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thủy.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Hà Minh T.

2. Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con là Hà Minh C, sinh ngày 02/5/2018 và hiện nay cháu C đang ở cùng chị Th. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002403 ngày 26/4/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng